

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa:

-Anh Phạm Minh H; sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 92/10, đường N, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

-Chị Lê Thị Minh Th; sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 92/10, đường N, Tổ B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Minh H và chị Lê Thị Minh Th.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Lê Thiên K, sinh ngày 08 tháng

02 năm 2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

-Về lệ phí: Anh Phạm Minh H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003337 ngày 19-4-2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Toàn